**II. Tên thủ tục 02: Thay đổi thông tin cho nhà đầu tư nước ngoài (thay đổi người đại diện giao dịch, thành viên lưu ký (tất toán tài khoản lưu ký), tên, ngân hàng nơi mở tài khoản vốn gián tiếp, và các thay đổi khác liên quan đến việc nhận diện nhà đầu tư).**

**1. Trình tự thực hiện:**

*Bước 1:* Nhà đầu tư nước ngoài nộp hồ sơ thay đổi thông tin cho nhà đầu tư đến Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD);

*Bước 2:* VSD tiếp nhận hồ sơ trong giờ hành chính các ngày làm việc, kiểm tra, thẩm định hồ sơ.

+ Trường hợp hồ sơ thiếu, VSD yêu cầu sửa đổi, bổ sung.

+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, VSD gửi công văn từ chối và nêu rõ lý do.

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, VSD cấp công văn xác nhận việc thay đổi thông tin cho nhà đầu tư nước ngoài.

**2. Cách thức thực hiện:**

- Nộp trực tiếp tại trụ sở VSD; hoặc

- Gửi qua đường bưu điện đến địa chỉ trụ sở VSD.

**3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

3.1. Thành phần hồ sơ:

*Tùy thuộc vào từng nội dung thay đổi nhà đầu tư nộp các tài liệu sau:*

*a) Thay đổi về người đại diện giao dịch (ĐDGD)*

+ Báo cáo về việc thay đổi người ĐDGD do nhà đầu tư nước ngoài theo mẫu Phụ lục 5;

+ Báo cáo thay đổi người ĐDGD do TVLK theo mẫu Phụ lục 6;

+ Thông báo về việc chấm dứt ủy quyền hoạt động cho ĐDGD cũ;

+ Văn bản chỉ định ĐDGD mới theo mẫu Phụ lục 13;

+ Phiếu thông tin về ĐDGD mới theo mẫu Phụ lục 14;

+ Bản sao hợp lệ Chứng minh thư nhân dân hoặc hộ chiếu còn hiệu lực hoặc chứng thực cá nhân khác của ĐDGD;

+ Bản sao hợp lệ chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán.

*b) Thay đổi thành viên lưu ký (tất toán tài khoản lưu ký)*

+ Báo cáo về việc thay đổi TVLK do nhà đầu tư nước ngoài - Phụ lục 5;

+ Báo cáo của TVLK về việc chuyển đổi danh mục đầu tư giữa các tài khoản lưu ký - Phụ lục 6, kèm theo văn bản ủy quyền của nhà đầu tư nước ngoài ủy quyền cho TVLK mới báo cáo về các thay đổi có liên quan;

+ Báo cáo chi tiết về danh mục đầu tư trên tài khoản lưu ký cũ - Phụ lục 16;

+ Hợp đồng nguyên tắc hoặc thông báo của TVLK cũ về việc thanh lý hợp đồng lưu ký;

+ Hợp đồng nguyên tắc về việc mở tài khoản lưu ký mới hoặc bản sao hợp lệ văn bản ủy quyền cho hoạt động lưu ký tại Việt Nam;

+ Hồ sơ đề nghị tất toán tài khoản lưu ký hoặc chuyển khoản chứng khoán theo hướng dẫn của VSD.

*c) Thay đổi tên của nhà đầu tư*

+ Báo cáo của nhà đầu tư nước ngoài về thay đổi tên - Phụ lục 5;

+ Báo cáo của TVLK về thay đổi tên - Phụ lục 6, kèm theo văn bản ủy quyền của nhà đầu tư nước ngoài ủy quyền cho thành viên lưu ký báo cáo về các thay đổi có liên quan;

+ Các tài liệu xác nhận việc thay đổi tên là một trong các tài liệu sau: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kinh doanh hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc các tài liệu tương đương xác minh nhà đầu tư nước ngoài đã thay đổi tên gọi, bao gồm tên cũ và tên mới của nhà đầu tư nước ngoài; hoặc bản cáo bạch hoặc tài liệu tương đương của quỹ nước ngoài đã được đăng trên trang thông tin điện tử của cơ quan quản lý nước ngoài nơi quỹ được cấp giấy chứng nhận đăng ký thành lập và hoạt động có ghi rõ việc đổi tên, hoặc Giấy chứng nhận đăng ký mã số thuế của nhà đầu tư nước ngoài theo tên gọi mới (với mã số thuế không thay đổi), hoặc Các tài liệu khác ghi tên mới kèm theo xác nhận của công chứng viên nước ngoài về việc thay đổi tên của nhà đầu tư nước ngoài.

*d) Thay đổi ngân hàng lưu ký nơi mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp cho nhà đầu tư nước ngoài*

+ Báo cáo của nhà đầu tư nước ngoài về thay đổi ngân hàng lưu ký theo mẫu Phụ lục 5;

+ Báo cáo của TVLK về thay đổi ngân hàng lưu ký theo mẫu Phụ lục 6, kèm theo văn bản ủy quyền của nhà đầu tư nước ngoài ủy quyền cho TVLK báo cáo về các thay đổi có liên quan;

+ Tài liệu xác minh việc thay đổi ngân hàng lưu ký nơi mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp;

*e) Thay đổi liên quan đến việc nhận diện nhà đầu tư nước ngoài*

+ Báo cáo của nhà đầu tư nước ngoài về thay đổi liên quan đến việc nhận diện nhà đầu tư nước ngoài - Phụ lục 5;

+ Báo cáo của thành viên lưu ký về thay đổi liên quan đến việc nhận diện nhà đầu tư nước ngoài - Phụ lục 6;

+ Bản sao hợp lệ hộ chiếu mới hoặc chứng thực các nhân hợp pháp khác; bản sao hợp lệ các tài liệu xác minh việc thay đổi trụ sở chính, địa chỉ liên lạc, tư cách pháp lý và mô hình tổ chức của nhà đầu tư; các tài liệu nhận diện nhà đầu tư nước ngoài - Phụ lục 15.

*3.2. Số lượng hồ sơ:* 01 bộ.

**4. Thời hạn giải quyết:**

(03) ngày làm việc kể từ ngày VSD nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo hồ sơ a, b.

(02) ngày làm việc kể từ ngày VSD nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo hồ sơ c, d, e.

**5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Nhà đầu tư nước ngoài hoặc TVLK được ủy quyền

**6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** VSD

**7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Công văn xác nhận việc thay đổi (thay đổi người đại diện giao dịch, thành viên lưu ký (tất toán tài khoản lưu ký), tên, ngân hàng nơi mở tài khoản vốn gián tiếp, và các thay đổi khác liên quan đến việc nhận diện nhà đầu tư).

**8. Lệ phí (nếu có):**

Không có

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có):**

- Phụ lục 5: Báo cáo về một số thay đổi thông của nhà đầu tư nước ngoài (do nhà đầu tư nước ngoài lập);

- Phụ lục 6: Báo cáo về một số thay đổi thông tin của nhà đầu tư nước ngoài (do TVLK lập);

 Phụ lục 13: Văn bản ủy quyền/ Giấy chỉ định đại diện của nhà đầu tư nước ngoài cho ĐDGD;

- Phụ lục 14: Phiếu thông tin về ĐDGD của nhà đầu tư nước ngoài.

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có**):

- Điều kiện về đại diện giao dịch cho nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam:

+ Có năng lực hành vi dân sự và pháp luật đầy đủ; không thuộc trường hợp đang phải chấp hành hình phạt tù hoặc đang bị Tòa án cấm hành nghề kinh doanh;

+ Có chứng chỉ hành nghề kinh doanh chứng khoán;

+ Không đồng thời là nhân viên của tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng lưu ký hoạt động tại Việt Nam;

+ Là đại diện giao dịch duy nhất tại Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài và được nhà đầu tư nước ngoài ủy quyền bằng văn bản.

- Về tính hợp lệ của hồ sơ:

+ Tài liệu tiếng nước ngoài phải được công chứng, chứng thực theo quy định pháp luật của nước ngoài, trừ trường hợp người ký các tài liệu này chính là người đã ký trên hồ sơ đăng ký mã số giao dịch chứng khoán;

+ Tài liệu tiếng nước ngoài phải dịch ra tiếng Việt bởi thành viên lưu ký, hoặc bởi các tổ chức dịch thuật hoạt động hợp pháp tại Việt Nam hoặc tại nước ngoài. Trường hợp thành viên lưu ký dịch, phải kèm theo xác nhận bằng văn bản của thành viên lưu ký về tính chính xác và trung thực của bản dịch;

+ Trong thời hạn chín (09) tháng, kể từ ngày đã thông báo cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán về các thay đổi, nhà đầu tư, thông qua thành viên lưu ký, có trách nhiệm nộp bổ sung các tài liệu do cơ quan quản lý có thẩm quyền của nước ngoài cấp đã được hợp pháp hóa lãnh sự theo quy định của pháp luật về hợp pháp hóa lãnh sự (nếu có).

**11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

 - Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29/6/2006 và Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24/11/2010;

 - Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

- Căn cứ Thông tư số 213/2012/TT-BTC ngày 06/12/2012 hướng dẫn hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;

- Các văn bản pháp lý khác có liên quan.